

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2020/DS-PT
Ngày: 24 - 3 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng
san lấp mặt bằng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Phạm Việt Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Yên Phương là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Màu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2020/TLPT-DS ngày 08 tháng 01 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng san lấp mặt bằng*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 162/2019/DS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 82/2020/QĐ-PT ngày 20 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn D1, sinh năm: 1983; địa chỉ cư trú: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Ngọc D2, sinh năm: 1985; địa chỉ cư trú: Ấp V, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Xây T, sinh năm: 1978; địa chỉ cư trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Ông Lê Văn C, sinh năm: 1962; địa chỉ cư trú: Ấp V, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

3. Ông Phạm Minh K, sinh năm: 1974; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Anh Lê Ngọc D2 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 30/7/2017, anh Trần Văn D1 và anh Lê Ngọc D2 thỏa thuận ký văn bản hợp đồng bơm thổi bùn, san lấp mặt bằng nền đất. Nội dung quy định: Anh D2

nhận bơm đất cho anh D1. Dự trữ khối lượng đất sang lấp 16.000 m³, khi bơm xong đo lại thực tế bao nhiêu tính rõ. Giá thành bơm đất 28.000 đồng/m³ bằng tiền 448.000.000 đồng. Bơm một lần cao 1,2m khô nứt chân chim, nghiệm thu. Địa điểm thực hiện ấp Chà Là, xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Thời gian thực hiện từ 30/7/2017 đến 30/10/2017 (âl). Hình thức thanh toán chia 3 lần: Số tiền ứng trước 50% bằng 224.000.000 đồng (anh D2 đã nhận đủ); sau khi bơm đầy nền sẽ nhận tiếp 20%; khi đất khô nứt chân chim sẽ nhận 30% còn lại. Anh D1 chịu trách nhiệm chính quyền địa phương về đường ống, chỗ lấy đất, bờ bao đảm bảo không có tranh chấp đề anh D2 hoàn thành tiến độ. Anh D2 có trách nhiệm đảm bảo tiến độ đúng thời hạn hợp đồng, hết thời gian chưa hoàn thành, không đủ đất phải hoàn trả lại đủ 100% số tiền đã nhận.

Anh Trần Văn D1 cho rằng, quá trình thực hiện hợp đồng phía anh D2 viện lý do không chính đáng, bơm cầm chừng, kéo dài thời gian. Đến ngày 24/4/2018, anh D2 lén rút phương tiện, bỏ đi, không tiếp tục thực hiện bơm đất. Thời điểm này công trình bơm đất chưa được 05%. Anh D1 cho rằng anh D2 vi phạm hợp đồng nên khởi kiện yêu cầu anh D2 trả lại số tiền đã nhận 224.000.000 đồng và phải chịu lãi suất 2,5% tính từ ngày ký hợp đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh D1 chấp nhận khối lượng đất đã bơm đạt 05% (bằng tiền là 22.400.000 đồng), đồng ý trừ vào tiền tạm ứng, phần còn lại 201.600.000 đồng buộc anh D2 trả lại và chịu lãi suất theo quy định pháp luật tính từ ngày ký hợp đồng đến ngày xét xử sơ thẩm.

Anh Lê Ngọc D2 thừa nhận có ký hợp đồng bơm đất bùn, san lấp mặt bằng và nhận ứng trước của anh D1 224.000.000 đồng. Theo hợp đồng quy định anh D2 có trách nhiệm vận hành khai thác, anh D1 có trách nhiệm xin phép địa phương về đường ống và chỗ lấy đất, bờ bao để thực hiện công trình. Khi thực hiện hợp đồng do anh D1 không thực hiện đúng cam kết, không tạo điều kiện để anh chạy máy, một số hộ dân có đường ống chạy ngang ngăn cản, thưa kiện và yêu cầu anh bồi thường (như: Bà Lý, anh Hải và chị Biển...). Anh D1 buộc anh phải neo đậu phà chờ trong thời gian dài để tạo nguồn đất, nên anh không thể tiếp tục thực hiện công trình. Khi anh rút máy bơm và cuốn đường ống đi có trình báo chính quyền địa phương. Anh D2 xác định đã thực hiện việc bơm đất được 40 ngày, mỗi ngày bơm được 300m³ đất, đã đủ số tiền 244.000.000 đồng ứng trước, không đồng ý trả lại tiền theo yêu cầu khởi kiện của anh D1.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 162/2019/DS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi căn cứ Điều 117; Điều 385; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn D1. Buộc anh Lê Ngọc D2 có nghĩa vụ trả cho anh Trần Văn D1 số tiền 248.080.000 đồng (hai trăm bốn mươi tám triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm anh D2 phải chịu 12.404.000 đồng, anh D1 không phải chịu án phí sơ thẩm.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên lãi suất chậm thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 05 tháng 12 năm 2019, bị đơn Lê Ngọc D2 kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc anh bồi thường số tiền 248.080.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Lý do, không vi phạm hợp đồng, khối lượng đất đã san lấp đủ với số tiền ứng trước. Đồng thời bị đơn bổ sung yêu cầu xem xét buộc anh D1 bồi thường chi phí thiệt hại trong thời gian phương tiện neo đậu 09 tháng không hoạt động.

Nguyên đơn anh Trần Văn D1 giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Lý do, anh D2 vi phạm hợp đồng, tự ý rút máy đi không thực hiện bơm đất đúng thỏa thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn Lê Ngọc D2; sửa án sơ thẩm theo hướng không buộc anh D2 phải trả tiền lãi 46.480.000 đồng; buộc anh D2 trả lại anh D1 số tiền 100.800.000 đồng do hai bên đều có lỗi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Văn D1 khởi kiện anh Lê Ngọc D2 đòi lại 224.000.000 đồng tiền ứng trước để thi công bơm đất san lấp mặt bằng và có tính lãi, do anh D2 vi phạm hợp đồng, tự ý rút phương tiện bỏ trốn, không bơm đất theo thỏa thuận. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng san lấp mặt bằng*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi là đúng. Sau xét xử sơ thẩm, bị đơn Lê Ngọc D2 có kháng cáo trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm thụ lý giải quyết theo quy định.

[2] Xét nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo của bị đơn nhận thấy: Anh D1 khởi kiện anh D2 tự ý bỏ đi, không tiếp tục bơm đất, vi phạm quy định ký kết tại Hợp đồng ngày 30/7/2017; yêu cầu anh D2 trả lại số tiền ứng trước 50% giá trị hợp đồng là 224.000.000 đồng và tính lãi theo quy định. Anh D2 không đồng ý trả lại tiền vì cho rằng anh D1 vi phạm quy định không tạo điều kiện có đất để bơm, kéo dài thời gian phương tiện nằm chờ khoảng 9 tháng nên không thể tiếp tục thực hiện bơm đất; đồng thời anh đã thực hiện bơm đất được 40 ngày đủ với số tiền ứng trước nên không đồng ý trả lại tiền và phải chịu lãi.

[2.1] Hội đồng xét xử nhận thấy: Án sơ thẩm dựa vào lời trình bày của ông Trần Hoàng L (Trưởng ấp C); ông Dương Văn H, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Đ (là các hộ dân có đường ống đi ngang, có ngăn cản việc lấy đất và yêu cầu bồi thường); ông Nguyễn Như Y, bà Cao Thị B (là người anh D1 hỏi mua đất để bơm) xác định anh D2 là người có lỗi, tự ý bơm đất của các hộ nêu trên, không đồng ý bơm đất do anh D1 mua, tự ý trốn đi không tiếp tục bơm đất nên vi phạm hợp đồng. Anh D1 là người thực hiện tốt nghĩa vụ, có thiện chí tạo điều kiện để anh D2 thực hiện hợp đồng nên không có lỗi. Từ đó, án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của anh D1, xử buộc anh D2 trả lại anh D1 248.080.000 đồng (gồm: Tiền ứng trước 224.000.000 đồng – 22.400.000 đồng (tiền đã bơm đất 05% công trình) = 201.600.000 đồng + 46.480.000 đồng (là tiền lãi suất 10% trên năm tính từ ngày ký hợp đồng đến ngày xét xử sơ thẩm) là chưa xem xét, đánh giá, giải quyết đầy đủ, toàn diện, đúng đắn vụ án.

[2.2] Bởi lẽ, nguyên nhân dẫn đến tranh chấp, anh D2 ngưng không tiếp tục thực hiện hợp đồng là có một phần lỗi của anh D1 do vi phạm hợp đồng, không thực hiện đúng nghĩa vụ lo đủ đất và thủ tục bơm đất dẫn đến một số hộ dân ngăn cản thi công, yêu cầu bồi thường tiền, làm kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng, anh D2 phải neo đậu phương tiện thời gian dài nhiều tháng. Điều này thực tế có xảy ra, được các bên đương sự thừa nhận, phù hợp với kết quả xác minh, quá trình bơm đất có gặp khó khăn về nguồn đất, các bên đã nhiều lần thương lượng, không thống nhất được cách giải quyết. Ngược lại phía anh D2 cũng có lỗi khi bơm đất vào ranh giới các hộ lân cận nên bị ngăn cản, tự ý rút phương tiện chấm dứt thi công không thông báo trước, không thỏa thuận sửa đổi hợp đồng, không tiến hành xác định nghiệm thu khối lượng đất san lấp đã thực hiện. Do đó, việc đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng của anh D2 trong trường hợp này đều có lỗi của cả hai bên.

[3] Xét hợp đồng san lấp mặt bằng thực tế đã bị chấm dứt tại thời điểm 24/4/2018 do có lỗi của cả hai bên. Anh D1 đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho anh D2 ứng trước 50% giá trị công trình. Anh D2 đã thực hiện nghĩa vụ có bơm đất san lấp mặt bằng nên được hưởng tiền công tương ứng với khối lượng công việc đã thực hiện, phần còn thừa phải trả lại cho anh D1. Anh D1 xác định khối lượng đất san lấp khoảng 05% khối lượng công trình, tương ứng số tiền 22.600.000 đồng, đồng ý trừ vào tiền ứng trước của anh D2. Anh D2 xác định khối lượng đất san lấp đủ 50% tương ứng với số tiền tạm ứng 224.000.000 đồng không đồng ý trả lại tiền thừa. Tại thời điểm anh D2 dừng thi công, chấm dứt hợp đồng, các bên không thực hiện việc nghiệm thu xác định khối lượng đã thi công. Sau khi anh D2 bỏ đi, anh D1 hợp đồng với người khác (anh Phạm Minh K) vào thi công san lấp xong công trình nên hiện tại không còn hiện trạng để xác định anh D2 đã thi công bao nhiêu. Căn cứ vào hợp đồng ký kết ngày 01/6/2018 giữa anh D1 với anh Khởi và lời khai của anh K xác định khối lượng đất anh D2 san lấp chỉ khoảng 05% như lời anh D1 thừa nhận. Chứng cứ này phù hợp với lời khai của ông Trần Hoàng L (Trưởng ấp Chà Là) xác định đất bơm không được bao nhiêu, phần nhiều là nước. Do đó, án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của anh D1 buộc anh D2 trả lại số tiền ứng trước thừa 201.600.000 đồng ($224.000.000\text{đ} - 22.400.000\text{đ} = 201.600.000\text{đ}$) là có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét án sơ thẩm buộc anh D2 phải chịu lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, của số tiền 201.600.000 đồng, mức lãi 10%/năm, thời gian từ ngày ký hợp đồng 30/7/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là 02 năm 03 tháng 20 ngày, bằng tiền là 46.480.000 đồng là không có căn cứ. Bởi vì, đây là tiền thanh toán được ứng trước để thi công bơm đất. Hợp đồng bị chấm dứt do có lỗi của cả các bên, nên anh D2 chỉ phải trả lại tiền thanh toán thừa so với khối lượng công việc đã thực hiện nghĩa vụ. Từ đó, có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn anh Lê Ngọc D2, sửa án sơ thẩm không tính lãi chậm trả.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm anh D2 có yêu cầu xem xét buộc anh D1 bồi thường thiệt hại trong thời gian anh neo đậu phương tiện không bơm được đất kéo dài 9 tháng. Xét tại cấp sơ thẩm và tại đơn kháng cáo anh D2 không đặt ra yêu cầu

bồi thường thiệt hại, nên cấp phúc thẩm không xem xét yêu cầu bồi thường thiệt hại tại phiên tòa này. Nếu có đủ chứng cứ chứng minh thực tế có bị thiệt hại, anh D2 có quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường bằng vụ kiện dân sự khác.

[6] Do sửa án sơ thẩm nên xác định lại án phí như sau: Anh Lê Ngọc D2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên số tiền 201.600.000 đồng bằng 10.080.000 đồng. Anh Trần Văn D1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền 46.480.000 đồng bằng 2.324.000 đồng, ngày 01/10/2019 anh D1 dự nộp 10.960.000 đồng theo biên lai số 0009908 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được đối trừ án phí sơ thẩm, phần còn thừa được nhận lại. Anh D2 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, ngày 05/12/2019 anh D2 dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0010000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được đối trừ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn anh Lê Ngọc D2;

Sửa bản án sơ thẩm số: 162/2019/DS-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

2. Áp dụng Điều 117; Điều 385; Điều 422; Điều 428 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Văn D1. Buộc anh Lê Ngọc D2 có nghĩa vụ trả cho anh Trần Văn D1 số tiền 201.600.000 đồng (*Hai trăm lẻ một triệu sáu trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày anh Trần Văn D1 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng anh Lê Ngọc D2 còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn D1 về việc buộc anh Lê Ngọc D2 trả số tiền lãi 46.480.000 đồng.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Lê Ngọc D2 phải chịu 10.080.000 đồng (chưa nộp). Anh Trần Văn D1 phải chịu 2.324.000 đồng, ngày 01/10/2019 anh D1 dự nộp 10.960.000 đồng theo biên lai số 0009908 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được đối trừ án phí sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm: Anh Lê Ngọc D2 không phải chịu, ngày 05/12/2019 anh D2 dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0010000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được đối trừ án phí sơ thẩm.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trọng Nhân